

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS - ST
Ngày 15 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Hữu Hiệp

+ Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Hoàng Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: ông Trịnh Hữu Duy - kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh năm 1993, tại ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trương Kim L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự không; bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

- Bị hại: ông Nguyễn Công H, sinh năm 1960

Nơi cư trú: ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là cháu vợ, gọi ông Nguyễn Công H bằng dượng nhiều lần có mâu thuẫn nhỏ với nhau trong sinh hoạt hằng ngày.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/10/2017, ông Nguyễn Công H đang ngồi xem tivi ở nhà thì Nguyễn Anh T đi sang đứng trước hàng ba nói: “dượng tư ơi, nhà dượng tư trồng kiềng sao bị phá hoại vậy, hôm nay trời mưa không đi nhậu sao?”, Ông H nói: “Mày uống rượu say về nhà đi, tao không nói chuyện với mày” và tiếp tục xem ti vi. Tuấn bước vào đứng trước cửa nói: “Lúc này dượng tư ngon lắm hả” và nhặt một đoạn cây hình chữ nhật (dùng để chắn cửa) ném Ông H nhưng không trúng. T bỏ chạy ra trước sân, Ông H chạy theo nhưng do trời mưa nên bị trượt té ở hàng ba. Lúc này, Ông H vừa ngồi dậy thì thấy Tuấn cầm một cây Búa đi vào nên Ông H chạy vào nhà, T đi vào dùng Búa đập vào cánh cửa nhôm, T cầm Búa đi vào nhà chém về phía Ông H 03 cái nhưng Ông H tránh được, T chém cái thứ 4 thì Ông H đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải của Ông H gây thương tích. Sau đó, T đi ra hàng ba ném cây Búa về phía bên hông nhà của Ông H rồi đi về. Ông H dùng tay trái bịt vết thương và đi ra trước hàng ba tri hô: “D ơi, C ơi thằng T nó chém tao quá trời rồi”.

Nghe tri hô, ông Võ Hoàng D và ông Võ Văn C chạy sang băng bó vết thương cho Ông H, trong lúc băng bó vết thương thì T đi sang nói: “Làm gì mà máu me dử vậy, đưa đi bệnh viện đi”, lúc này Ông H trả lời: “Mày chém tao mày còn nói gì nữa”. Sau đó, ông Võ Văn C chở Ông H đi bệnh viện.

Kết luận giám định số 110TgT, ngày 27/11/2017 kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Công H gồm: 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải, kích thước 12,5cm x 0,3cm; đứt gân cơ duỗi các ngón II, III, IV, V bên phải. Hiện tại hạn chế duỗi các ngón II, III, IV, V bàn tay phải mức độ nhiều. Tổng tỷ lệ thương tật là 13%.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh T, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo, bị cáo Tuấn có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 19.990.000 đồng, trừ với số tiền bị cáo đã khắc phục 4.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy 01 cây Búa dài 57 cm, cán dài 52 cm, lưỡi dài 5 cm, độ rộng lưỡi búa 8,5 cm; 01 khúc gỗ hình chữ nhật, chiều dài nhất 44 cm, ngắn nhất 35 cm, ngang 6,5 cm x 9 cm là công cụ phương tiện phạm tội.

Bị hại ông Nguyễn Công H yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền sửa cửa với số tiền là 19.990.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự Ông H yêu cầu xử lý bị cáo Tuấn đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh T đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Công H số tiền là 19.990.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận có dùng cây Búa chém gây thương tích cho Ông H và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo đi đám về có nghe Ông H nói gì liên quan đến gia đình bị cáo nhưng nghe không rõ nên bị cáo qua nhà Ông H định hỏi khi đến cửa nhà Ông H thì thấy Ông H cầm cây Búa đi ra nên bị cáo lấy khúc cây chọi Ông H, thì Ông H lấy Búa chọi lại bị cáo, bị cáo lấy cây Búa chọi lại Ông H, sau đó bị cáo tiếp tục chụp cây búa chém Ông H trúng vào tay gây thương tích. Ông H cho rằng ông không có cầm cây Búa chọi bị cáo mà cây Búa để ở ngoài sân nên bị cáo Tuấn lấy chém ông gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận có dùng cây Búa chém ông Nguyễn Công H gây thương tích và thừa nhận toàn bộ thương tích của Ông H là do bị cáo gây ra và thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép buộc hay bị một tác động nào khác. Căn cứ kết quả khai báo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở khẳng định như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23.10.2017 tại nhà Nguyễn Công H ở ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Anh T đã dùng Búa chém trúng vào cẳng tay phải của ông Nguyễn Công H, gây thương tích. Theo kết luận giám định số 110TgT, ngày 27/11/2017 kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Công H là 13%.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm đ khoản 2 Điều 134 quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”.

a)

....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông Nguyễn Công H là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hậu quả của hành vi bị cáo gây thương tích cho ông Nguyễn Công H 13%, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với định khung dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận dùng cây Búa chọi Ông H gây thương tích nhưng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có dùng cây Búa chém trực tiếp ông Nguyễn Công H gây thương tích và nhận tội; bị cáo đã nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên quyết định hình phạt nhẹ hơn trong khung hình phạt liên kề theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ và thỏa đáng.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Công H yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa chữa cánh cửa bị hư do bị cáo Tuấn gây ra với số tiền là 19.990.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Anh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Ông H nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Do đó buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho Ông H số tiền là 19.990.000 đồng. Bị cáo Tuấn đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh cho Ông H số tiền 4.000.000 đồng, được đối trừ bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Đối với cây Búa bị cáo dùng để gây thương tích cho ông Nguyễn Công H là của Ông H, tại phiên tòa Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án:

01 cây Búa dài 57 cm, cán dài 52 cm, lưỡi dài 5 cm, độ rộng lưỡi búa 8,5 cm; 01 khúc gỗ hình chữ nhật (không đồng đều), chiều dài nhất 44 cm, ngắn nhất 35 cm, ngang 6,5 cm x 9 cm là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho Ông H là 19.990.000 đồng – 4.000.000 đồng đã nộp khắc phục trước x 5% = 799.500 đồng, tổng cộng bị cáo phải chịu án phí là 999.500 đồng, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội cố ý gây thương tích.

[2] Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường cho ông Nguyễn Công H số tiền 19.990.000 đồng, bị cáo Tuấn đã nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh cho Ông H số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Tuấn phải bồi thường tiếp cho Ông H số tiền 15.990.000 (mười lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Công H có nghĩa vụ liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh để nhận tiền bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Công H không yêu cầu bị cáo bồi thường cây Búa nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây Búa dài 57cm, cán dài 52cm, lưỡi dài 5cm, độ rộng lưỡi búa 8,5cm; 01 khúc gỗ hình chữ nhật (không đồng đều), chiều dài nhất 44cm, ngắn nhất 35cm, ngang 6,5cm x 9cm

Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2017 giữa Cơ quan điều tra công an huyện U Minh và Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

[5] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí với số tiền là 999.500 đồng (chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm) đồng. Nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Nguyễn Anh T, bị hại ông Nguyễn Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh (1b);
- Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện U Minh (1b)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh(1b);
- Bị cáo, người bị hại, (mỗi người 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

